



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Ngày 22 tháng 04 năm 2026

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

#### Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn lại hoạt động năm 2025 một cách khách quan và trung thực, Ban Giám đốc điều hành nhận định đây là năm Công ty lấy lại được đà tăng trưởng lợi nhuận sau một năm 2024 chịu nhiều áp lực chi phí.

Về kết quả kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất đạt 426,3 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,8% so với năm trước. Tuy mức tăng trưởng doanh thu không lớn, điều quan trọng hơn là cơ cấu doanh thu đã được điều chỉnh theo tập trung vào chất lượng lợi nhuận hơn: công ty giảm tỷ trọng các hợp đồng có giá trị lớn nhưng biên lợi nhuận thấp, tập trung vào các phân khúc mang lại hiệu quả cao hơn. Nhờ đó, lợi nhuận gộp tăng 30,0% lên 64,6 tỷ đồng và biên lợi nhuận gộp phục hồi từ 12,0% lên 15,2% — mức cao nhất trong ba năm gần đây. Lợi nhuận sau thuế đạt 11,3 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với năm 2024 và vượt kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông đề ra (4 tỷ đồng).

Về hoạt động các mảng kinh doanh, năm 2025 ghi nhận sự chuyển biến tích cực trên diện rộng. Mảng nhựa — trụ cột doanh thu của Công ty — duy trì quy mô ổn định trong khi cải thiện đáng kể biên lợi nhuận gộp, phản ánh hiệu quả điều chỉnh cơ cấu sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, phân hủy sinh học và kiểm soát chi phí sản xuất. Mảng truyền thông ghi nhận tăng trưởng mạnh cả về doanh thu lẫn lợi nhuận, một phần là kết quả của khoản đầu tư hệ thống LED từ năm trước đã bước đầu phát huy hiệu quả. Mảng phần mềm lần đầu tiên ghi nhận lợi nhuận gộp dương sau năm 2024 thua lỗ — dù quy mô còn nhỏ, đây là tín hiệu cho thấy hướng đi đúng đắn hơn trong việc tái cơ cấu mảng này.

Về quản lý tài chính và vốn lưu động, năm 2025 có nhiều điểm đáng ghi nhận. Khoản phải thu khách hàng giảm 27,7% và hàng tồn kho giảm mạnh 29,8% cho thấy hiệu quả thu hồi công nợ được cải thiện và quản lý tồn kho sát với nhu cầu thực tế hơn. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản giảm từ 39,7% xuống 37,9%, hệ số thanh toán lãi vay ngắn hạn tăng từ 1,62 lần lên 1,75 lần — cho thấy sức khỏe tài chính được củng cố. Công ty tiếp tục duy trì trạng thái nợ ròng âm, nghĩa là tiền mặt và đầu tư ngắn hạn vẫn lớn hơn toàn bộ nợ vay, đây là nền tảng quan trọng để ứng phó với các biến động bất ngờ.

Tuy nhiên, Ban Giám đốc cũng nhìn nhận thẳng thắn những điểm còn hạn chế. Chi phí bán hàng tăng 30,8% — cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu — là bài toán

cần được kiểm soát chặt hơn trong năm 2026. Dòng tiền tự do (Free Cash Flow) năm 2025 vẫn âm (-6,9 tỷ đồng) do đầu tư tài sản cố định ở mức cao. Đây là điều có thể chấp nhận trong giai đoạn đầu tư mở rộng, nhưng Công ty cần theo dõi sát để đảm bảo các khoản đầu tư này chuyển hóa thành dòng tiền hoạt động tích cực trong thời gian tới. Biên lợi nhuận ròng 2,6%, dù cải thiện so với 0,8% của năm 2024, vẫn còn khoảng cách so với mức trung bình giai đoạn 2018–2022 và cần tiếp tục được nâng lên.

**Về nhân sự,** Công ty tiếp tục duy trì lực lượng lao động ổn định, phản ánh sự gắn kết của đội ngũ với Công ty. Chính sách lương thưởng gắn với KPI được duy trì nhất quán, đảm bảo sự công bằng và tạo động lực cho người lao động.

STT	CHỈ TIÊU	2024	2025	2025/2024 (%)
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>415.008.580.982</b>	<b>426.107.428.166</b>	<b>103</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	192.748.442	126.800.174	65
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>414.815.832.540</b>	<b>429.280.627.992</b>	<b>102</b>
4	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>365.095.055.850</b>	<b>361.649.952.773</b>	<b>99</b>
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>49.720.776.690</b>	<b>64.630.675.219</b>	<b>130</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.464.181.214	4.694.972.566	105
7	Chi phí tài chính	4.184.141.295	4.702.616.839	112
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	1.107.768.350	12.824.451.391	274
9	Chi phí bán hàng	17.946.747.218	23.471.831.467	130
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.784.254.281	30.040.842.421	108
11	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>5.325.548.258</b>	<b>13.935.808.449</b>	<b>263</b>
12	Thu nhập khác	150.569.026	185.405.351	123
13	Chi phí khác	126.866.377	1.087.231.200	856
14	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>23.702.649</b>	<b>(901.825.849)</b>	
15	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.349.250.907</b>	<b>13.033.982.600</b>	<b>245</b>
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	482.076.931	2.052.289.972	426
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.676.578.300	(304.639.979)	
18	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>3.164.682.460</b>	<b>11.286.332.607</b>	<b>357</b>

19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	552	1.967	356
----	--------------------------	-----	-------	-----

**Các yếu tố liên quan đến chi phí :**

- Doanh thu thuần tăng nhẹ 2%, trong năm công ty mở rộng thị phần bán nguyên liệu nhựa ra thị trường.
- Giá vốn hàng bán giảm 1%, làm biên lợi nhuận gộp tăng từ 12% xuống dưới 15%.
- Lợi nhuận ròng tăng mạnh 357%.

**II. Tình hình đầu tư vào công ty con và công ty liên kết**

Đvt: đồng

Năm 2024	Giá trị đầu tư đến 31/12/2025
<b>Công ty con</b>	
Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc	20.000.000.000
Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ Kỹ thuật Nhựa Âu Lạc	20.000.000.000
Công ty Phát triển Phần mềm Âu Lạc	5.000.000.000
<b>Công ty liên kết</b>	
Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	22.323.220.078

**I. Chỉ tiêu phân tích tài chính**

**1. Tài sản**

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2025 (VND)	31/12/2025 (VND)	Tăng trưởng (%)
<b>Tổng tài sản</b>	358,177,591,771	352,966,508,665	+10.6%
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	227,274,462,809	210,048,355,449	+23.5%
Tiền và tương đương tiền	14,026,780,968	10,397,133,747	+108.3%

Đầu tư tài chính ngắn hạn	58,287,291,464	76,911,058,181	-19.8%
Phải thu ngắn hạn	99,517,032,838	83,903,994,100	+61.0%
Hàng tồn kho	52,838,780,692	37,108,254,193	+31.3%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>130,903,128,962</b>	<b>142,918,153,216</b>	<b>-6.1%</b>

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 353,0 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,5% so với đầu năm. Cơ cấu tài sản có sự dịch chuyển theo hướng giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tăng tỷ trọng tài sản dài hạn. Trong năm, Công ty tiếp tục cải thiện quản trị vốn lưu động khi phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho lần lượt giảm 15,7% và 29,8%, qua đó hỗ trợ nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, tiền và tương đương tiền giảm do một phần nguồn vốn được tái phân bổ sang các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, góp phần tối ưu hóa hiệu quả tài sản.

## 2. Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	01/01/2025 (VND)	31/12/2025 (VND)
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>106,196,667,651</b>	<b>143,288,922,038</b>
Nợ ngắn hạn	104,279,414,370	139,912,190,425
Nợ dài hạn	1,917,253,281	3,376,731,613
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>217,454,742,305</b>	<b>214.882.715.765</b>

- Tổng nợ phải trả tăng mạnh 34.9%, đặc biệt nợ ngắn hạn tăng cao, tương ứng tỷ lệ tăng doanh thu và công nợ phải thu.
- Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ (-1,2%) không đáng kể.
- Nợ ngắn hạn tăng từ 104 tỷ lên 139 tỷ và đòn cân nợ tăng từ 0,48 lên 0,65 do việc dự trữ hàng Tết và dự trữ nguyên vật liệu cho Quý I/2025.

## 3. Khả năng sinh lời

Chỉ số	2024	2025
ROA (LNST/Tổng tài sản)	0.89%	3.17%
ROE (LNST/Vốn chủ sở hữu)	1.45%	5.16%

Biên lợi nhuận gộp	12.0%	15.2%
Biên lợi nhuận ròng	0.77%	2.31%

- ROA và ROE tăng nhờ kết quả kinh doanh cải thiện

#### 4. Khả năng thanh toán

Chỉ số	2024	2025
Tỷ lệ thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	1.62	1.75
Tỷ lệ thanh toán nhanh ((TSNH - HTK)/Nợ NH)	1.25	1.44

- Tỷ lệ thanh toán tăng nhẹ, đảm bảo sức khỏe tài chính của công ty.

#### 5. Cấu trúc tài chính

Chỉ số	2024	2025
Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản	40.1%	36.9%
Tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu	66.7%	58.5%

- Tỷ lệ nợ thấp hơn do công ty chủ động hạ sử dụng đòn bẩy tài chính.

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Qua bảng số liệu trên có thể thấy Công ty đang có tình hình tài chính ổn định và lành mạnh, đồng thời cần tập trung đẩy mạnh khâu kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí, từ đó nâng cao khả năng sinh lời của Công ty hơn nữa.

#### IV. Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2025, Công ty có 586 lao động, tăng gần 55 % so với năm trước do tinh giản nhân sự.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng 2024	Tỷ lệ 2024	Số lượng 2025	Tỷ lệ 2025
I	Theo trình độ	402	100%	377	100%
1	Đại học	77	20,7%	130	22,18%

2	Cao đẳng	131	35%	150	25,6%
3	Trung cấp	17	4%	77	13,1%
4	Phổ thông trung học trở xuống	152	40,3%	229	39,12%
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>377</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	106	28%	110	18,77%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	263	70%	281	47,95%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	8	2%	195	33,28%

Chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty gắn liền kết quả làm việc với lương thưởng. Năm qua công ty tiếp tục sử dụng công cụ KPI để đánh giá công việc. Ban lãnh đạo và các bộ phận nhân sự, tài chính kế toán đã cùng phối hợp để đảm bảo thanh toán lương cho CBCNV đúng hạn. Lương bình quân tháng của Công ty năm 2025 là 14.827.000 tăng 8,6% so với năm trước. ALTA đảm bảo việc thực hiện các quy định của Bộ Luật lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thực hiện chế thai sản, nghỉ lễ tết, thời gian nghỉ ngơi... và các văn bản pháp luật liên quan để CBCNV có thể yên tâm làm việc. Ngoài ra công ty còn thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên, tổ chức tham quan nghỉ mát để tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong tập thể ALTA.

Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn lao động. Toàn bộ CBCNV của ALTA đều phải tham gia tập huấn phòng chống cháy nổ, thoát hiểm, sơ cấp cứu. Đối với khối sản xuất, công nhân và nhân viên phải mặc trang phục bảo hộ lao động, đảm bảo quy trình làm việc và tuân thủ sự giám sát của các cấp quản lý để giảm thiểu tối đa rủi ro xảy ra trong quá trình lao động. Trong năm 2024 không có trường hợp tai nạn lao động xảy ra tại công ty do BCH Công đoàn phối hợp với BLĐ thực hiện tốt các biện pháp nhắc nhở, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động thường xuyên.

Với một công ty có thời gian hoạt động lâu dài và định hướng phát triển dài hạn như ALTA, việc thiết lập văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại là hết sức cần thiết. Vì vậy mà những năm qua, Công ty đã rà soát lại chế độ đãi ngộ nhân viên, tạo dựng các giá trị văn hóa trong Công ty, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng không ngoài mục tiêu xây dựng ngôi nhà ALTA thân thiện, chuyên nghiệp và vững vàng.

Bên cạnh đó, BCH Cơ sở Công đoàn ALTA luôn cùng với BDH quan tâm đến đời sống tinh thần cũng như chăm lo cuộc sống của người lao động nên liên tục nhiều năm liền đạt thành tích CĐCS Vững mạnh Xuất sắc và được Cờ Thi đua Hoàn thành Xuất sắc Nhiệm

vụ liên tục 7 năm liền (từ năm 2018 đến năm 2024) do Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng. Đặc biệt năm 2024, đồng chí Chủ tịch Công đoàn Cơ sở được trao tặng Bằng khen của LĐLĐ Thành phố Hồ Chí Minh “Giải thưởng 28/7” – Dành cho Chủ tịch CĐCS xuất sắc trong hoạt động Công đoàn.

## **B. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

Năm 2025, về kết quả kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất đạt 426,3 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,8% so với năm trước. Tuy mức tăng trưởng doanh thu không lớn, điều quan trọng hơn là cơ cấu doanh thu đã được điều chỉnh theo tập trung vào chất lượng lợi nhuận hơn: công ty giảm tỷ trọng các hợp đồng có giá trị lớn nhưng biên lợi nhuận thấp, tập trung vào các phân khúc mang lại hiệu quả cao hơn.

Sau khi nhìn lại hoạt động điều hành năm 2025 của mình một cách nghiêm túc, khách quan và trung thực. Ban Điều hành nhận thấy trước tình hình khó khăn chung cùng với các diễn biến khó lường, với sự cố gắng của toàn thể thành viên công ty kế hoạch lợi nhuận năm 2025 của Đại hội cổ đông đã được hoàn thành.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**